

Số: 86 /BC-SNV

Sóc Trăng, ngày 04 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2017

Căn cứ Quyết định số 716/QĐ-BNV ngày 24/4/2018 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2017 của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,

Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh kết quả Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2017, nội dung cụ thể như sau:

I. Về kết quả xếp hạng chung theo công bố của Bộ Nội vụ:

Năm 2017, tỉnh tiến hành đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần mới quy định tại Quyết định số 2948/QĐ-BNV ngày 28/12/2017 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số CCHC của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”. Trong đó, Quyết định đã ban hành thêm nhiều tiêu chí và các tiêu chí cũng được quy định chặt chẽ, đặt ra yêu cầu cao hơn về chất lượng, tỉ lệ kết quả đạt được. Nội dung bộ Chỉ số mới vừa đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính vừa đánh giá tác động của cải cách hành chính đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Theo kết quả công bố của Bộ Nội vụ, Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2017 đạt **74,51/100** điểm (bao gồm 46,48/65,5 điểm tự chấm và 28,03/34,5 điểm điều tra khảo sát), đạt 74,51% so với điểm chuẩn quy định, xếp hạng **46/63**, tăng 03 bậc so với kết quả công bố năm 2016, tỷ lệ điểm tăng tương ứng 4,56%.

Các Chỉ số thành phần cải cách hành chính đạt kết quả cụ thể như sau:

STT	Lĩnh vực	Điểm chuẩn quy định	Điểm đạt được	Tỷ lệ điểm Chỉ số CCHC năm 2017	Vị trí xếp hạng
1	Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC	10,00	7,939	79,39%	27/63
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện VBQPPL	10,00	8,561	85,61%	23/63
3	Cải cách thủ tục hành chính	14,50	11,244	77,54%	53/63
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	11,00	7,994	72,68%	48/63

STT	Lĩnh vực	Điểm chuẩn quy định	Điểm đạt được	Tỷ lệ điểm Chỉ số CCHC năm 2017	Vị trí xếp hạng
5	Chất lượng đội ngũ CBCCVC	16,00	9,435	58,97%	54/63
6	Cải cách tài chính công	7,00	5,219	74,56%	32/63
7	Hiện đại hóa hành chính	16,00	10,621	66,38%	27/63
8	Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế xã hội	15,50	13,500	87,10%	57/63

II. Những lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần điểm tự chấm còn hạn chế:

So với năm 2016, Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh trong năm 2017 có tăng về số điểm và vị trí xếp hạng. Tuy nhiên, kết quả công bố của Bộ Nội vụ cũng chỉ rõ, trên các lĩnh vực cải cách hành chính của tỉnh vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định. Cụ thể như sau:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, tham mưu.

- *Mức độ thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2017 chỉ đạt 31/33 phần việc, chiếm tỉ lệ 93,94%.*

02 phần việc tỉnh chưa thực hiện được gồm:

+ Xây dựng và triển khai Đề án đánh giá năng lực làm việc, kỹ năng giao tiếp, mức độ am hiểu của công chức, viên chức về cải cách hành chính giai đoạn. Nội dung này Sở Nội vụ đã tham mưu và trình UBND tỉnh nhưng chưa được phê duyệt. Tuy nhiên, được sự cho phép của UBND tỉnh, Sở Nội vụ đã tổ chức 01 đợt sát hạch đối với công chức cấp xã (trừ chức danh công an, quân sự) và đã có báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

+ Rà soát, xây dựng quy hoạch mạng lưới đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực. Nội dung này do các sở ngành chủ trì thực hiện. UBND tỉnh có Công văn số 2466/UBND-TH ngày 20/12/2017 về tăng cường thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh để chỉ đạo, đôn đốc các sở (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Lao động – Thương binh và Xã hội, Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương và Xây dựng) triển khai. Tuy nhiên, nội dung này chưa được các ngành quan tâm thực hiện trong năm 2017.

- *Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ:* Báo cáo định kỳ về kết quả ứng dụng CNTT quý II, III muộn so với quy định. Nội dung này do Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu.

Nguyên nhân trễ hạn được xác định do các đơn vị phối hợp gửi báo cáo chậm trễ hoặc không báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp. Cụ thể: Đối với báo cáo quý II có 03¹ đơn vị gửi báo cáo trễ và 06² đơn vị không báo cáo, đối với báo cáo quý III có 07³ đơn vị gửi báo cáo trễ và 03⁴ đơn vị không báo cáo và đối với báo cáo quý IV có 10⁵ đơn vị gửi báo cáo trễ và 05⁶ đơn vị không báo cáo.

- *Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong cải cách hành chính:* Các ngành, các cấp chưa đề xuất và triển khai nhiều giải pháp mới. Trong năm chỉ có 01 giải pháp mới do Sở Nội vụ đề xuất triển khai được Bộ Nội vụ ghi nhận (Chỉ tiêu quy định đạt điểm tối đa là từ 02 giải pháp trở lên). Các đơn vị còn lại chưa đề xuất sáng kiến.

- *Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao:* Theo Báo cáo 1270 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Sóc Trăng đã hoàn thành nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao nhưng có **15 nhiệm vụ hoàn thành muộn** so với quy định. Do đó, tiêu chí này, tỉnh chỉ đạt 50% số điểm so với điểm chuẩn tối đa. Nội dung này do Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, tổ chức thực hiện.

Nguyên nhân là do chuyên viên được phân công phụ trách chưa thành thạo xử lý trên hệ thống theo dõi và khối lượng công việc nhiều nên chưa dành thời gian thỏa đáng để theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các sở, ngành, địa phương thực hiện kịp thời các nhiệm vụ đã được UBND tỉnh phân công xử lý. Đồng thời, do tốc độ đường truyền mạng còn chậm, đôi lúc hệ thống bị treo nên chưa đáp ứng kịp thời cho việc cập nhật tiến độ, văn bản chuyển đến chuyên viên phụ trách xử lý đôi khi còn chậm; sở, ban ngành tham mưu xử lý đôi lúc chưa kịp thời; hệ thống theo dõi chưa triển khai tới sở, ban ngành trong tỉnh nên việc cập nhật tiến độ còn chậm.

2. Cải cách thể chế: Sở Tư pháp theo dõi, tham mưu.

Nội dung đánh giá tác động của cải cách đến chất lượng VBQPPL do tỉnh ban hành (Kết quả này được đo lường trên cơ sở nhận định, đánh giá khách quan của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức): Tỷ lệ đạt được trong năm 2017 của tỉnh chưa cao, chỉ đạt 71,22% điểm tự chấm tối đa theo quy định. Theo đó, các chỉ tiêu thành phần có giá trị cụ thể như:

+ Tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh đạt tỷ lệ 73,82%.

¹ Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường

² Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Thanh tra tỉnh

³ Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND Thành phố Sóc Trăng

⁴ Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

⁵ Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, UBND huyện Châu Thành, Long Phú, TP. Sóc Trăng, thị xã Ngã Năm, Vĩnh Châu, huyện Cù Lao Dung

⁶ UBND huyện Kế Sách, Thạnh Trị, Mỹ Tú, Trần Đề, Mỹ Xuyên

+ Tính hợp lý của các VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh đạt tỷ lệ 75,11%.

+ Tính khả thi của các VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh đạt tỷ lệ 68,04%.

+ Tính kịp thời trong việc phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh đạt tỷ lệ 70,09%.

Nguyên nhân: Một số cơ quan chủ trì soạn thảo chưa chú trọng tuân thủ nghiêm quy định pháp luật về quy trình xây dựng văn bản QPPL như bỏ qua công tác lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động,... Đồng thời, do văn bản QPPL của Trung ương thường xuyên thay đổi nên văn bản địa phương phải sửa đổi, bổ sung phù hợp nên dẫn đến văn bản của tỉnh thiếu tính ổn định.

3. Cải cách thủ tục hành chính: Văn phòng UBND + Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, tham mưu.

- *Tỷ lệ CQCM cấp tỉnh và ĐVHC cấp huyện, cấp xã công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC:* 02/11 huyện, thị xã, thành phố (Trần Đề, TP. Sóc Trăng) và 06 xã thực hiện niêm yết TTHC chưa đạt yêu cầu. Do đó, tỉnh chỉ đạt 50% điểm tự chấm tối đa theo quy định của tiêu chí này.

- *Công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử (TTĐT) của tỉnh và Trang TTĐT của các cơ quan, đơn vị:* Đạt 33% điểm tự chấm tối đa theo quy định.

+ Trong năm 2017 trên cổng dịch vụ công tỉnh Sóc Trăng, UBND cấp huyện đều công khai 314/283 TTHC (thừa 31 TTHC). Theo đánh giá của Bộ Nội vụ, nguyên nhân tình trạng này do tỉnh không thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời TTHC dẫn đến vẫn công khai cả những TTHC đã bị bãi bỏ, không còn hiệu lực. Điều này có thể gây khó khăn, dễ dẫn đến nhầm lẫn cho người dân, tổ chức khi tra cứu, tìm hiểu thông tin về TTHC.

+ Đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh: Năm 2017, Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ công khai tổng số 32/56 TTHC trên cổng dịch vụ công của tỉnh (còn thiếu 24 TTHC)

- *Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp huyện có 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện theo cơ chế một cửa:* Đạt 25% điểm tự chấm tối đa theo quy định. Do trong năm còn 03/11 đơn vị cấp huyện chưa thực hiện đưa 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện theo cơ chế một cửa (Mỹ Xuyên, TP. Sóc Trăng, Trần Đề)

- *Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã có 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện theo cơ chế một cửa:* Đạt 50% điểm tự chấm tối đa theo quy định. Do trong năm còn 20/109 đơn vị cấp xã chưa thực hiện đưa 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện theo cơ chế một cửa (Mỹ Tú (09 xã, thị trấn), Trần Đề (11 xã, thị trấn)).

- *Tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn:* Đạt 99,98 % điểm tự chấm tối đa theo quy định do còn 03/18 đơn vị có hồ sơ giải quyết trễ hạn (Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Công Thương).

- *Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện, cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn:* Đạt 99,40% điểm tự chấm tối đa theo quy định do còn 08/11 đơn vị cấp huyện có hồ sơ giải quyết trễ hạn (Trần Đề, Châu Thành, Ngã Năm, Kế Sách, TP. Sóc Trăng, Vĩnh Châu, Cù Lao Dung, Long Phú)

- *Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh:* Đạt tỷ lệ 0% so với điểm chuẩn quy định do trong năm Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND TP. Sóc Trăng và UBND Phường 6 (TP.Sóc Trăng) chưa niêm yết địa chỉ tiếp nhận và PAKN của cá nhân tổ chức về quy định hành chính theo hướng dẫn của Chính phủ.

Nguyên nhân: Do một số cán bộ, chuyên viên phụ trách công tác kiểm soát thủ tục hành chính ở cấp xã chưa quán triệt đầy đủ về vai trò, tầm quan trọng của việc niêm yết công khai TTHC và công tác tiếp nhận phản ánh, kiến nghị. Đồng thời do khối lượng công việc của một số cán bộ, chuyên viên phụ trách ở cấp xã nhiều và công chức thường xuyên thay đổi nên ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng, tiến độ thực hiện công tác kiểm soát TTHC cấp xã.

4. Cải cách tổ chức bộ máy: Sở Nội vụ theo dõi, tham mưu.

- *Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính:* Đạt tỷ lệ 33,33% điểm tự chấm tối đa theo quy định.

Tiêu chí này đánh giá trên cơ sở kết quả của Thanh tra Bộ Nội vụ năm 2017. Trong đó, Văn phòng UBND tỉnh vượt 01 Phó Chánh Văn phòng; Sở Xây dựng (Phòng Kinh tế - Vật liệu xây dựng) và Sở Tài chính (Phòng Quản lý công sản) vượt 01 Phó Trưởng phòng.

- *Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành:* Đạt tỷ lệ 0% điểm tự chấm tối đa theo quy định.

Tiêu chí này đánh giá trên cơ sở kết quả của Thanh tra Bộ Nội vụ năm 2017. UBND tỉnh quy định Thủ trưởng sở, ban ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện có thẩm quyền thành lập hội đồng kiểm tra sát hạch đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức là không đúng với quy định tại Thông tư số 13/2010/TT-BNV.

- *Nội dung đánh giá tác động của cải cách đến tổ chức bộ máy hành chính thông qua điều tra xã hội học:* Tỷ lệ trung bình đạt được 66,54%.

+ Tình hình thực hiện quy chế làm việc của UBND tỉnh: Đạt 77,78%

+ Tính hợp lý trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của tỉnh: Đạt 57,87%

Hiện nay, công tác đổi mới hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước chưa đáp ứng yêu cầu đề ra. Hệ thống quy phạm pháp luật quy định về tổ chức bộ máy của Trung ương chưa đồng bộ, còn chồng chéo, thiếu thống nhất dẫn đến việc cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các cấp chưa hợp lý. Có một số tổ chức quy mô biên chế và khối lượng công việc cần sắp xếp, tổ chức lại theo hướng giảm đầu mối, tinh gọn bộ máy nhưng chậm được điều chỉnh. Do đó, tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc

UBND tỉnh còn nhiều đầu mối, số lượng cấp phó còn cao và chưa phù hợp so với tổng số đội ngũ cán bộ, công chức hiện có mặt tại các đơn vị.

+ Tính hợp lý trong việc phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa tỉnh và huyện: Đạt 63,98%

Do một số nội dung phân cấp hiện nay chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý của địa phương và quy định pháp lý mới nên cần thiết phải rà soát, đánh giá điều chỉnh hoặc kiến nghị điều chỉnh phân cấp cho phù hợp.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: Sở Nội vụ theo dõi, tham mưu

- *Tỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt*: Đạt 50,00% điểm tự chấm tối đa theo quy định.

Mặc dù tỉnh đã hoàn thành xây dựng khung năng lực và bản mô tả công việc. Tuy nhiên, theo kết quả thanh tra, đánh giá của Bộ Nội vụ, trong năm 2017 trên địa bàn tỉnh còn 06 đơn vị ký hợp đồng làm công tác chuyên môn, chưa bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt (Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Thanh tra tỉnh, Sở Y tế, Sở Nội vụ, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ).

Hạn chế này phát sinh do nhu cầu công việc chuyên môn tại các đơn vị ngày càng nhiều. Trong kỳ tuyển dụng công chức năm 2014, các đơn vị chưa tuyển đủ số lượng biên chế cần thiết. Bên cạnh đó, các đơn vị còn quan niệm sử dụng hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn là không vi phạm các quy định.

- *Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại CQCM cấp tỉnh, ĐVHC cấp huyện, cấp xã*: Đạt 0,00% điểm tự chấm tối đa theo quy định.

Kết luận thanh tra của Bộ Nội vụ năm 2017 đã chỉ ra một số điểm chưa phù hợp trong tổ chức tuyển dụng công chức của tỉnh như: Thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức trước khi hết hạn nhận hồ sơ dự tuyển là không đúng quy định.

- *Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo tại các cơ quan hành chính*: Đạt 0,00% điểm tự chấm tối đa theo quy định.

Kết quả này đánh giá trên cơ sở kết luận thanh tra của Bộ Nội vụ năm 2017. Tại địa phương vẫn còn tình trạng bổ nhiệm cán bộ, công chức không đủ tiêu chuẩn (lý luận chính trị, quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính,...). Mặc dù sự việc xảy ra trước năm 2017 nhưng sai phạm kéo dài đến năm đánh giá.

- *Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức*: Đạt 0,00% điểm tự chấm tối đa theo quy định.

Trong năm, tại một số cơ quan cấp tỉnh, UBND cấp huyện có cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật từ mức khiển trách trở lên và cấp xã có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

- *Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:* Đạt 99,00% điểm tự chấm tối đa theo quy định.

Theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2017, tỉnh sẽ thực hiện đào tạo, bồi dưỡng 12.285 cán bộ, công chức, viên chức. Tuy nhiên kết quả thực hiện chỉ đạt 12.280/12.285 cán bộ, công chức, viên chức, đạt 99,96%.

- *Tỷ lệ đạt chuẩn của công chức cấp xã:* Đạt 50,00% điểm tự chấm tối đa theo quy định.

Vì trong năm 2017, tỷ lệ công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định chiếm 98,38% (1.092/1.110 công chức). Hiện nay 10/11 đơn vị cấp huyện chưa đạt 100% số lượng công chức cấp xã đạt chuẩn (Trừ huyện Cù lao Dung).

- *Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã:* Đạt 50,00% điểm tự chấm tối đa theo quy định.

Vì trong năm 2017, tỷ lệ cán bộ cấp xã đạt chuẩn theo quy định chiếm 85,86% (991/1.154 cán bộ). Hiện nay 10/11 đơn vị cấp huyện chưa đạt 100% số lượng cán bộ cấp xã đạt chuẩn (Trừ huyện Cù lao Dung).

- *Nội dung đánh giá tác động của cải cách đến quản lý cán bộ, công chức thông qua điều tra xã hội học:* Chỉ đạt 82,61%

+ *Tình trạng tiêu cực trong tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức:* Kết quả đánh giá tốt ở nội dung này chỉ đạt 82,20%

+ *Tính công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức:* Kết quả đánh giá tốt ở nội dung này chỉ đạt 83,02%

- *Nội dung đánh giá tác động của cải cách đến chất lượng đội ngũ công chức, viên chức thông qua điều tra xã hội học:* Chỉ đạt 69,83%

+ *Năng lực chuyên môn của công chức trong phối hợp, xử lý công việc:* Kết quả đánh giá tốt ở nội dung này chỉ đạt 72,39%

+ *Tinh thần trách nhiệm của công chức trong phối hợp, xử lý công việc:* Kết quả đánh giá tốt ở nội dung này chỉ đạt 73,54%

+ *Tình trạng công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân trong phối hợp, xử lý công việc:* Kết quả đánh giá tốt ở nội dung này chỉ đạt 74,10%

+ *Tính hiệu quả trong việc thực thi chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính:* Kết quả đánh giá tốt ở nội dung này chỉ đạt 59,28%

6. Cải cách tài chính công: Sở Tài chính theo dõi, tham, mưu

- *Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đúng quy định về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm:* Đạt 0,00% điểm tự chấm tối đa theo quy định.

Do trong năm 2017, Trường Chính trị tỉnh, Trường Trung học phổ thông Hoàng Diệu có một số sai phạm trong quản lý, sử dụng kinh phí tại một số đơn vị. Đồng thời trong năm qua, tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm chỉ đạt 84/124 đơn vị, chiếm

67,74% (Còn 40 đơn vị: gồm 37 đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trung tâm Kiểm định chất lượng thuộc Sở Xây dựng; Trường THPT Dân tộc nội trú Huỳnh Cương và Trường Bồ túc văn hóa Pali trung cấp Nam bộ)

- *Nội dung đánh giá tác động của cải cách đến quản lý tài chính công thông qua điều tra xã hội học*: Chỉ đạt 73,97%.

Trong đó, kết quả các tiêu chí thành phần được đánh giá cụ thể như sau:

+ Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị: Đạt 73,53%

+ Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính: Đạt 80,07%

+ Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập: Đạt 68,30%

7. Hiện đại hóa hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, tham mưu

- *Xây dựng và triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh*: Đạt 0,00% điểm tự chấm tối đa theo quy định

Vì Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh ban hành cuối năm 2017 (Quyết định 3379/QĐ-UBND ngày 21/12/2017) nên tỉnh chưa triển khai thực hiện. Tiêu chí này của tỉnh đã không đạt điểm hai năm liên tục (2016 – 2017).

- *Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử*: Đạt 88,89% điểm tự chấm tối đa theo quy định

Do phần mềm quản lý văn bản chỉ đạo, điều hành mới được triển khai hoàn tất từ tỉnh đến xã vào cuối năm 2017 nên việc trao đổi văn bản trên môi trường mạng giữa các cơ quan còn thấp.

- *Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử*: Đạt 50,00% điểm tự chấm tối đa theo quy định

Tỉnh chưa thực hiện kết nối liên thông hệ thống thông tin một cửa điện tử từ tỉnh đến 100% xã, phường, thị trấn. Kết quả thực hiện trong năm 2017 chỉ đạt 80/109 xã, phường, thị trấn, chiếm tỷ lệ 73,39%.

- *Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trong năm*: Đạt 0,00% điểm tự chấm tối đa theo quy định

Tổng số TTHC của tỉnh cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 là 42 và mức độ 4 là 0 thủ tục nhưng số lượng TTHC có phát sinh hồ sơ thực tế là 0.

- *Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3*: Đạt 0,00% điểm tự chấm tối đa theo quy định do không có hồ sơ phát sinh.

- *Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 4*: Đạt 0,00% điểm tự chấm tối đa theo quy định do tỉnh chưa cung cấp dịch vụ mức độ 4.

- Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích: Đạt 0,00% điểm tự chấm tối đa theo quy định

Mặc dù số lượng TTHC của các cơ quan, đơn vị đăng ký tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI theo Quyết định 2609/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh (đợt 1) nhiều nhưng thực tế số TTHC có phát sinh hồ sơ lại rất ít. Mỗi cơ quan, đơn vị chỉ có vài TTHC thường xuyên phát sinh hồ sơ nên tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI đạt tỷ lệ không đạt yêu cầu. Người dân và doanh nghiệp vẫn còn có thói quen gửi hồ sơ trực tiếp tại các cơ quan, đơn vị, chưa sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích: Đạt 92,52% điểm tự chấm tối đa theo quy định

- Nội dung đánh giá tác động của cải cách đến hiện đại hóa hành chính thông qua điều tra xã hội học: Chỉ đạt 70,16%

+ Tính kịp thời của thông tin được cung cấp trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh: Đạt 70,09% do việc đăng tải thông tin ở một vài chuyên mục lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh còn chậm.

+ Mức độ đầy đủ của thông tin được cung cấp trên Cổng/Trang thông tin của tỉnh: Đạt 69,07%. Nguyên nhân do Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các Cổng thông tin điện tử thành phần được xây dựng đã lâu (Dự án xây dựng Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các Cổng thông tin điện tử thành phần được triển khai giai đoạn 1 từ năm 2010) nên có nhiều Cổng thông tin thành phần còn thiếu các nội dung theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011.

+ Mức độ thuận tiện trong việc truy cập, khai thác thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh: Đạt 70,71%. Do chưa có chức năng hỗ trợ truy cập cho thiết bị di động.

+ Tính hiệu quả trong việc thực hiện quy trình ISO: Đạt 70,80%.

8. Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh 20,00%: Sở Nội vụ, Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, tham mưu

- Kết quả đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện thông qua hoạt động điều tra xã hội học: Mức độ hài lòng đạt **80,43%**

Nội dung này được Bộ Nội vụ đánh giá, tổng hợp từ kết quả đo lường trên 22 tiêu chí xoay quanh 05 vấn đề về tiếp cận dịch vụ hành chính công của cơ quan hành chính nhà nước; thủ tục hành chính; công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính; kết quả cung ứng dịch vụ hành chính công và tiếp nhận, giải quyết góp ý, phản ánh, kiến nghị của các cơ quan hành chính, nhà nước trong quá trình cung ứng dịch vụ trên 08 lĩnh vực: đất đai, môi trường; xây dựng, quản

lý dự án; giao thông vận tải; văn hóa, thể thao và du lịch; nông nghiệp, phát triển nông thôn; văn hóa, thể thao và du lịch; lao động, tư pháp cấp xã và tư pháp cấp tỉnh.

Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ cũng đánh giá thêm việc tổ chức cung ứng dịch vụ của cơ quan hành chính nhà nước và ghi nhận những mong đợi của người dân, tổ chức đối với các cơ quan hành chính.

Theo kết quả công bố của Bộ Nội vụ, tỷ lệ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cá nhân, tổ chức đối với các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh là khá cao 80,43%. Tuy nhiên, từ kết quả này cũng chỉ rõ những hạn chế, bất cập dẫn đến nguyên nhân có đến 19,57% cá nhân, tổ chức **chưa hài lòng** với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Cụ thể:

- + **25,47%** ý kiến trả lời phải đi lại từ **03 lần trở lên** (có 3,13 % trường hợp trả lời *trên 07 lần*) mới giải quyết xong thủ tục hành chính.

- + **98,10%** ý kiến trả lời họ gặp tình trạng công chức gây phiền hà, sách nhiễu khi giải quyết thủ tục hành chính.

- + Công chức còn gợi ý nộp thêm tiền ngoài phí, lệ phí theo quy định.

- + Cơ quan vẫn còn trả kết quả không đúng hẹn. Đối với trường hợp không trả kết quả đúng hẹn, 69,10% ý kiến trả lời cơ quan không thông báo cho cá nhân, tổ chức biết và 90,90% ý kiến trả lời họ không nhận được thư xin lỗi của các cơ quan khi hồ sơ trễ hẹn.

- + Một số ý kiến không hài lòng với cách công chức hướng dẫn kê khai hồ sơ và thái độ giao tiếp với cá nhân, tổ chức.

- + Việc tổ chức tiếp nhận, xử lý và phản hồi đối với góp ý, phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức chiếm tỷ lệ không hài lòng cao hơn hẳn các tiêu chí khác.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

- *Tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới trong năm*: Đạt 50,00% điểm tự chấm tối đa theo quy định.

Do số lượng doanh nghiệp được thành lập mới trong năm 2017 chỉ tăng 10,77% so với năm 2016 (Năm 2017 có 360 doanh nghiệp - Năm 2016 có 325 doanh nghiệp)

- *Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh theo Kế hoạch được Chính phủ giao*: Đạt 0,00% điểm tự chấm tối đa theo quy định vì kết quả thu ngân sách của tỉnh năm 2017 chỉ đạt 92,82%.

III. Nguyên nhân của hạn chế:

- Nhiều tiêu chí, tiêu chí thành phần thay đổi theo hướng đánh giá kết quả đầu ra, đặt ra yêu cầu cao đối với hiệu quả, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, tuy nhiên đến thời điểm hiện nay tỉnh vẫn chưa giải quyết được các vấn đề về xây dựng, vận hành, khai thác tốt một số hạ tầng công nghệ thông tin, khung Kiến trúc chính quyền điện tử,...

- Công tác tham mưu, đôn đốc, phối hợp thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của một số ngành, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức.

- Mức độ quan tâm của người đứng đầu các cơ quan đơn vị đối với công tác cải cách hành chính chưa nhiều, nhất là vấn đề ứng dụng ISO trong hoạt động quản lý, điều hành nên kết quả điều tra đối với tiêu chí này chưa cao; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công vụ và trong phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến về các ứng dụng, dịch vụ phục vụ cho người dân và doanh nghiệp của các cơ quan, đơn vị còn chậm, chưa hiệu quả.

- Do việc đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh thời gian qua còn nhỏ lẻ, manh mún nên hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin chưa cao.

IV. Đề xuất:

Để kịp thời khắc phục những hạn chế trong công tác cải cách hành chính, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh và nâng dần chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính, phục vụ tốt cho người dân, doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, Sở Nội vụ đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo xác định trách nhiệm của từng ngành trong công tác tham mưu thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được giao, qua đó chỉ đạo chấn chỉnh kịp thời tiến độ triển khai các phần việc đã giao và đề ra giải pháp, phương hướng thực hiện trong thời gian tới. Cụ thể như sau:

1. Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tăng cường vai trò của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.

- Chấp hành nghiêm công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

- Hoàn thiện việc rà soát, xây dựng quy hoạch mạng lưới đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực.

- Chỉ đạo bộ phận tham mưu rà soát và chủ động nghiên cứu đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC của đơn vị mình. Đồng thời rà soát TTHC thường xuyên phát sinh hồ sơ để đăng ký tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI. Tăng cường phối hợp trong giải quyết TTHC có tính chất liên thông

- Quan tâm chỉ đạo việc ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng hiệu quả quy trình ISO nhằm hiện đại hóa hoạt động quản lý, điều hành của đơn vị. Có giải pháp nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ, công chức trong đơn vị.

- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung triển khai giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn. Phấn đấu

đến cuối năm 2018, 100% công chức cấp xã và 95% cán bộ cấp xã đạt chuẩn theo quy định ở mỗi đơn vị xã, phường, thị trấn.

- Khuyến khích, tăng cường chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức nghiên cứu, tìm kiếm giải pháp, sáng kiến cải cách hành chính.

- Thực hiện hiệu quả chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế.

2. Đối với Văn phòng UBND tỉnh:

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện tốt quy chế làm việc của UBND tỉnh trong việc tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, thành viên UBND tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

- Tăng cường kiểm tra việc công khai, niêm yết TTHC tại các đơn vị. Hướng dẫn thống nhất các đơn vị, địa phương thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Chỉ đạo Phòng Kiểm soát TTHC khẩn trương hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát và đăng tải đúng, đầy đủ TTHC trên Cổng dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

3. Đối với Sở Tư pháp:

Theo dõi việc xây dựng và ban hành văn bản QPPL của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra, nhắc nhở và mạnh dạn đề xuất giải pháp xử lý trường hợp chưa đảm bảo theo quy định về chất lượng, quy trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL.

4. Đối với Sở Nội vụ:

- Thường xuyên rà soát, đôn đốc tiến độ thực hiện nhiệm vụ CCHC được giao của các cơ quan, đơn vị.

- Tham mưu UBND tỉnh đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị thực hiện đúng tiến độ về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo các kế hoạch đã đề ra, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng, thái độ, tinh thần trách nhiệm và năng lực thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh đánh giá thi đua khen thưởng gắn với kết quả thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc chấp hành quy định về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. Kịp thời báo cáo và đề xuất UBND tỉnh biện pháp xử lý các sai phạm đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

- Thực hiện kiểm tra, chấn chỉnh tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức.

5. Đối với Sở Tài chính

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện giải pháp đổi mới cơ chế tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa, thực hiện cổ phần hóa đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

- Thực hiện theo dõi việc thu chi ngân sách địa phương.

6. Đối với Sở Thông tin và Truyền thông

- Tham mưu ưu tiên đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin theo nhu cầu của địa phương và đơn vị, đặc biệt là phải bám sát vào Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh. Khẩn trương triển khai thực hiện khung Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh trong năm 2018. Xây dựng hoàn thiện phần mềm một cửa điện tử cho 29/29 xã còn lại.

- Tăng cường công tác phối hợp trong ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Bưu điện tỉnh triển khai hướng dẫn, thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thực hiện giải pháp đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tầm quan trọng và lợi ích của hiện đại hóa nền hành chính, nhất là việc triển khai cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đến cán bộ công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo đánh giá hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động và phục vụ người dân, doanh nghiệp của các cơ quan, đơn vị. Kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh triển khai các giải pháp phù hợp nhằm khắc phục những hạn chế.

- Trong năm 2018, chuẩn hóa Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các Cổng thông tin thành phần để đạt tất cả các tiêu chí đánh giá về Cổng thông tin điện tử.

- Nghiên cứu tích hợp hệ thống phần mềm “*một cửa điện tử*” với hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, tạo thuận tiện cho các đơn vị trong quá trình triển khai ứng dụng.

7. Đối với Sở Khoa học và Công nghệ

Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động quản lý của các cơ quan, đơn vị. Qua kiểm tra, đề xuất UBND tỉnh biện pháp xử lý các trường hợp chưa quan tâm thực hiện hoặc không tuân thủ quy trình, quy định về áp dụng ISO.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Tham mưu giải pháp đẩy mạnh thu hút đầu tư, tạo môi trường đầu tư kinh doanh lành mạnh, thông thoáng.

Trên đây là nội dung báo cáo sơ bộ về kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của tỉnh Sóc Trăng và ý kiến đề xuất của Sở Nội vụ xin báo cáo UBND tỉnh. /: *Hand*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

[Signature]

